

Tình yêu Tổ quốc - Hồn thiêng sông núi và trách nhiệm công dân

ISSN: 2734-9195 15:30 13/10/2025

Tình yêu Tổ quốc, vì thế, vừa là cội nguồn tinh thần, vừa là động lực phát triển, vừa là ngọn lửa đoàn kết. Nó không dừng ở sự lãng mạn của thi ca, không khép kín trong nỗi nhớ quê hương, mà trở thành chiến lược sinh tồn và phát triển trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, AI và biến đổi khí hậu.

Tác giả: **Ths Nguyễn Hoàng Hành**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tóm tắt

Bài viết “Tình yêu Tổ quốc - Hồn thiêng sông núi và trách nhiệm công dân” thuộc chuyên đề Tình yêu trong ánh sáng Phật học: Bảy khuôn mặt của nhân sinh. Trên nền tảng các kinh điển Phật giáo (Kinh Pháp cú, Kinh Vu Lan, Kinh Kim Cang, Kinh Hoa Nghiêm), di sản văn học - văn hóa Việt Nam (ca dao, Truyện Kiều, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Trịnh Công Sơn) và tinh hoa nhân loại (Shakespeare, Goethe, Tagore, Neruda, Rumi, Gibran).

Bài viết phân tích tình yêu Tổ quốc như một hệ giá trị vừa tâm linh - triết học, vừa chính trị - công dân. Nội dung được triển khai liên ngành, kết hợp giữa Phật học, văn hóa, chính trị và văn chương, khẳng định tình yêu Tổ quốc vừa là đạo lý, vừa là động lực phát triển bền vững.

Bài viết đồng thời gắn kết với tư tưởng Hồ Chí Minh, phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Tô Lâm, Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng, cùng bốn nghị quyết then chốt của Bộ Chính trị (57, 59, 66, 68). Qua đó, tình yêu Tổ quốc được soi chiếu như sự hòa quyện giữa truyền thống và hiện đại, giữa tâm thức Phật học và chiến lược quốc gia.

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, trí tuệ nhân tạo và biến đổi khí hậu, bài viết khẳng định: tình yêu Tổ quốc không chỉ là cảm xúc thiêng liêng, mà còn là

phương thức sống, trách nhiệm công dân, chiến lược phát triển và lý tưởng nhân loại, góp phần định hình bản sắc Việt Nam trong đối thoại toàn cầu.

Từ khóa: Tình yêu Tổ quốc; Phật học; Trách nhiệm công dân; Văn hóa Việt Nam; Hội nhập quốc tế; AI; Biến đổi khí hậu.

Abstract

The article “Love for the Fatherland – Sacred Spirit of the Mountains and Rivers and Civic Responsibility” belongs to the thematic series Love in the Light of Buddhist Philosophy: Seven Faces of Human Life. Drawing upon Buddhist scriptures (Dhammapada, Ullambana Sutra, Diamond Sutra, Avatamsaka Sutra), Vietnamese literary and cultural heritage (folk songs, The Tale of Kieu, Xuan Dieu, Han Mac Tu, Nguyen Binh, Trinh Cong Son), and global masterpieces (Shakespeare, Goethe, Tagore, Neruda, Rumi, Gibran), the paper analyzes patriotism as both a spiritual-philosophical and a political-civic value. The interdisciplinary approach highlights patriotism as an ethical foundation, a cultural force, and a driver of sustainable development.

The article further engages with Ho Chi Minh’s ideology, the key statements of General Secretary Nguyen Phu Trong, General Secretary To Lam, Supreme Patriarch Thich Tri Quang, as well as four critical Politburo Resolutions (57, 59, 66, 68). In doing so, patriotism is illuminated as an integration of tradition and modernity, linking Buddhist philosophy with national strategy.

In the era of globalization, artificial intelligence, and climate change, the paper concludes that patriotism is not merely an emotion but a way of life, a civic responsibility, a development strategy, and a universal ideal that positions Vietnam’s cultural identity within global dialogue.

Keywords: Patriotism; Buddhist philosophy; Civic responsibility; Vietnamese culture; International integration; AI; Climate change.

1. Mở đầu: Tình yêu Tổ quốc - hồn thiêng sông núi trong ánh sáng Phật học

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 617)” – lời khẳng định bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành chân lý soi sáng con đường đấu tranh của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX và tiếp tục là kim chỉ Nam cho thế kỷ XXI. Tư tưởng này hòa quyện cùng lời dạy mở đầu Kinh Pháp cú: *“Ý dẫn đầu các pháp, ý làm chủ, ý tạo (Thích Minh Châu, 1992, kệ 1); nếu với ý ô nhiễm, nói năng hay hành động, khổ não bước theo sau như xe chân vật*

kéo” (Pháp cú, kệ 1, bản dịch Thích Minh Châu, 1992). Cả hai đều khẳng định: từ trong tâm ý con người, sức mạnh của tình yêu Tổ quốc, ý chí tự do và tinh thần trách nhiệm công dân được nuôi dưỡng, hình thành và tỏa sáng.

Tình yêu Tổ quốc không chỉ là xúc cảm tự nhiên mà là kết tinh của lịch sử, của máu xương bao thế hệ đã ngã xuống để giữ gìn sông núi. Nó mang trong mình ba chiều kích: (i) tình cảm – sự rung động trước quê hương đất nước; (ii) ý chí – quyết tâm bảo vệ, xây dựng Tổ quốc; (iii) trách nhiệm – hành động cụ thể của mỗi công dân trong đời sống hằng ngày. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nhấn mạnh: *“Dân tộc ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”* (Nguyễn Phú Trọng, 2021, tr. 35). Câu nói ấy không chỉ là niềm tự hào mà còn là lời nhắc nhở về trách nhiệm của từng người Việt Nam trong việc giữ gìn và phát huy cơ đồ dựng xây bằng tình yêu Tổ quốc.

Trong bối cảnh mới, Tổng Bí thư Tô Lâm, trong diễn văn kỷ niệm 80 năm Quốc khánh tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, đã khẳng định: *“Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, vào năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, Việt Nam ta trở thành một quốc gia phát triển, hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ấm no, hạnh phúc”* (Tô Lâm, 2025b). Đây không chỉ là mục tiêu chính trị, mà còn là lời hiệu triệu cho một tình yêu Tổ quốc chủ động, sáng tạo, gắn với hành động cụ thể trong công cuộc đổi mới và hội nhập.

Từ góc nhìn tôn giáo, Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng đã nhiều lần khẳng định: *“Đạo Phật đồng hành cùng dân tộc, hộ quốc an dân là trách nhiệm thiêng liêng”* (Thích Trí Quảng, 2022). Tinh thần “hộ quốc an dân” chính là biểu hiện sinh động của tình yêu Tổ quốc trong ánh sáng Phật học – một tình yêu không chỉ bảo vệ biên cương, mà còn kiến tạo hòa bình, hạnh phúc và an lạc cho toàn dân.

Đặt trong mạch nối lịch sử – từ thời Hùng Vương dựng nước, qua những bản hùng ca Diên Hồng, Lam Sơn, Điện Biên, cho đến công cuộc đổi mới và hội nhập ngày nay – tình yêu Tổ quốc luôn là “mạch ngầm” chảy xuyên suốt, gắn kết cá nhân với cộng đồng, quá khứ với hiện tại và tương lai. Kinh Vu Lan: *“Ơn cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”*. Nếu cha mẹ là cội nguồn sự sống cá nhân, thì Tổ quốc chính là cội nguồn sự sống cộng đồng. Tình yêu Tổ quốc vì thế chính là sự mở rộng của đạo hiếu – từ hiếu với cha mẹ đến hiếu với non sông, từ gia đình đến quốc gia.

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và trí tuệ nhân tạo (AI), khi các giá trị truyền thống đứng trước nguy cơ bị phai nhạt bởi lối sống tiêu dùng, khi con người bị cuốn vào dòng chảy vật chất và ảo tưởng kỹ thuật số, thì tình yêu Tổ quốc càng cần được đặt lại trong nền tảng đạo đức – triết học – chính trị. Nó không chỉ là

niềm tự hào, mà còn là trách nhiệm công dân, trách nhiệm nhân loại.

Mở đầu bài viết này, chúng ta cùng đặt câu hỏi: Tình yêu Tổ quốc, dưới ánh sáng Phật học, mang ý nghĩa gì trong thế kỷ XXI – thế kỷ của toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, cách mạng số và xung đột tư tưởng?

Đó chính là vấn đề xuyên suốt sẽ được làm rõ qua bốn phần tiếp theo, từ cơ sở Phật học, so sánh Đông – Tây, liên hệ văn hóa – văn học Việt Nam, cho đến ứng dụng trong kỷ nguyên mới.

2. Cơ sở Phật học: Tình yêu Tổ quốc trong ánh sáng Kinh điển

2.1. Từ đạo hiếu đến tình yêu quốc gia

Trong truyền thống Phật giáo, hiếu được xem là gốc của mọi đức hạnh. Kinh Vu Lan: *“Ơn cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”* (Thích Minh Châu, 1992, tr. 218). Ở đây, đạo hiếu không chỉ là lòng biết ơn cá nhân, mà còn là nền tảng của trách nhiệm xã hội. Từ việc hiếu kính cha mẹ, con người mở rộng tình thương ấy đến với dòng họ, làng xóm, và cuối cùng là quốc gia. Như thế, tình yêu Tổ quốc chính là sự mở rộng tự nhiên của đạo hiếu: nếu hiếu là nguồn, thì yêu nước là dòng chảy.

Hòa thượng Thích Trí Quảng từng nhấn mạnh: *“Đạo Phật đồng hành cùng dân tộc, hộ quốc an dân là trách nhiệm thiêng liêng”* (Trí Quảng, 2022, tr. 45). Nói cách khác, trong Phật học, yêu nước không tách rời đạo hiếu – vì Tổ quốc cũng là “mẹ lớn”, là “cha chung” của muôn dân.



2.2. Pháp cú và khởi nguồn tâm thức yêu nước

Kinh Pháp cú – một tập hợp những lời dạy cô đọng của Đức Phật – mở đầu bằng lời cảnh tỉnh:

“Ý dẫn đầu các pháp, ý làm chủ, ý tạo (Thích Minh Châu, 1992, kệ 1);

Nếu với ý ô nhiễm, nói năng hay hành động,

Khổ não bước theo sau, như xe chân vật kéo” (Pháp cú, kệ 1, bản dịch Thích Minh Châu, 1992).

Tình yêu Tổ quốc trước hết là một tâm ý trong sáng, không bị chi phối bởi lòng tham, sân, si. Nếu tình yêu ấy bị ô nhiễm bởi ích kỷ hay vụ lợi, nó sẽ biến thành chủ nghĩa dân tộc cực đoan, gây khổ đau cho cả mình lẫn người. Ngược lại, nếu tình yêu Tổ quốc được nuôi dưỡng bằng tâm từ bi, nó trở thành động lực dẫn dắt công dân phụng sự xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng quốc gia hùng cường.

Trong một bài kệ khác, đức Phật dạy: *“Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình (Thích Minh Châu, 1992, kệ 103). Tự chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất” (Pháp cú, kệ 103).* Đặt trong bối cảnh yêu nước, chiến thắng ngoại xâm quan trọng, nhưng còn quan trọng hơn là chiến thắng

chính mình: vượt qua thói quen xấu, sự vô cảm, tính tham lam, ích kỷ. Một công dân biết rèn luyện chính mình sẽ là nền tảng vững chắc cho một quốc gia bền mạnh.

2.3. Kinh Kim Cang và tình yêu vượt thoát ích kỷ

Kinh Kim Cang nổi bật với tư tưởng: “*Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm (Thích Trí Tịnh, 2005, phẩm 14)*” – “*Hãy khởi tâm nhưng đừng trụ vào đâu cả*” (Kim Cang, phẩm 14, bản dịch Thích Trí Tịnh, 2005). Câu dạy này đặt nền tảng cho một tình yêu Tổ quốc không chấp trước vào bản ngã, không biến thành độc quyền hay kỳ thị.

Nếu tình yêu đất nước chỉ dừng ở niềm tự hào dân tộc, nó có thể dẫn tới sự khép kín, ngăn cản giao lưu. Nhưng nếu yêu nước theo tinh thần Kim Cang – không trụ chấp – thì đó là tình yêu vượt thoát ích kỷ, gắn với tinh thần “*thương mình, thương người, thương cả nhân loại*”. Một Việt Nam yêu nước theo tinh thần Kim Cang sẽ biết bảo vệ bản sắc, đồng thời cởi mở để hội nhập, đóng góp cho hòa bình thế giới.

2.4. Kinh Hoa Nghiêm và sự tương tức, tương nhập

Kinh Hoa Nghiêm diễn tả thế giới như một “mạng lưới châu báu” – nơi mọi hạt ngọc phản chiếu nhau: “*Một là tất cả, tất cả là một (Thích Trí Tịnh, 2006, phẩm Thập Huyền); trong một hạt bụi chứa đựng cả pháp giới*” (Hoa Nghiêm, phẩm Thập Huyền, bản dịch Thích Trí Tịnh, 2006). Đây là hình ảnh sinh động cho sự tương tức, tương nhập – cá nhân và cộng đồng, công dân và quốc gia, dân tộc và nhân loại gắn bó mật thiết với nhau.

Từ đó, tình yêu Tổ quốc không chỉ là yêu một mảnh đất riêng biệt, mà là ý thức rằng vận mệnh đất nước gắn với vận mệnh toàn cầu. Bảo vệ Tổ quốc hôm nay không thể tách rời việc ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, giữ gìn hòa bình. Một công dân Việt Nam yêu nước cũng đồng thời là một công dân toàn cầu có trách nhiệm.

2.5. Từ - Bi - Hỷ - Xả và nền đạo đức yêu nước

Trong giáo lý Phật giáo, Từ - Bi - Hỷ - Xả là bốn tâm vô lượng. Khi áp dụng vào tình yêu Tổ quốc, chúng mở ra những tầng nghĩa sâu sắc:

Từ: Ban vui cho đất nước – đóng góp trí tuệ, lao động, tài năng để xây dựng quê hương.

Bi: Cứu khổ cho dân tộc – xoa dịu vết thương chiến tranh, khắc phục nghèo đói, bất công.

Hỷ: Vui với niềm vui của cộng đồng – đồng cảm trước thành công, tự hào khi Tổ quốc vươn lên.

Xả: Buông bỏ hận thù – hòa giải dân tộc, vượt qua chia rẽ, hướng tới đại đoàn kết.

Như vậy, Tình yêu Tổ quốc theo Phật học không phải là khẩu hiệu chính trị, mà là hành trình tu tập nội tâm và hành động cụ thể trong xã hội.

2.6. Kết nối với lời dạy của các bậc lãnh đạo

Từ những giáo lý Phật học trên, ta thấy sự cộng hưởng với lời dạy của lãnh tụ và văn kiện Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”* (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, 2011, tr. 114). Truyền thống ấy chính là biểu hiện sống động của “tâm Từ” và “tâm Bi” trong Phật giáo.

Nghị quyết 57-NQ/TW (2025) về khoa học – công nghệ và chuyển đổi số khẳng định: phát triển tri thức chính là sức mạnh của yêu nước hôm nay. Đây là sự cụ thể hóa của “tâm Từ” (ban vui bằng tri thức) và “tâm Hỷ” (niềm vui phát triển).

Nghị quyết 59-NQ/TW (2025) về hội nhập quốc tế cũng gợi mở cách yêu nước mang tinh thần “Xả”: không khép kín, mà biết buông bỏ mặc cảm, mở lòng hội nhập để khẳng định bản sắc.

2.7. Tiểu kết

Nhìn từ Phật học, tình yêu Tổ quốc là một tiến trình tâm linh và xã hội: từ đạo hiếu đến lòng yêu nước, từ tu tập cá nhân đến trách nhiệm công dân, từ quốc gia đến toàn cầu. Nó vượt lên trên những khái niệm hạn hẹp để trở thành một năng lượng vô lượng – năng lượng Từ, Bi, Hỷ, Xả nuôi dưỡng sự trường tồn của dân tộc.

3. So sánh Đông - Tây, Kim - Cổ: Tình yêu Tổ quốc trong đối thoại nhân loại

3.1. Tình yêu Tổ quốc trong văn minh phương Tây

Văn minh phương Tây, từ thời Hy - La cổ đại đến hiện đại, luôn xem tình yêu quê hương như cội nguồn của đạo đức công dân. Cicero (106-43 TCN), một chính khách La Mã, từng viết: *“Non nobis solum nati sumus”* - *“Chúng ta sinh ra không chỉ cho riêng mình”* (Cicero, De Officiis, 44 TCN). Câu nói khẳng định: con người sống vì cộng đồng, và yêu Tổ quốc là trách nhiệm vượt lên trên lợi ích cá nhân.

Shakespeare (1564-1616), trong vở Coriolanus, đã để nhân vật Menenius nói: *“What is a city but the people?”* - *“Thành phố không gì khác ngoài con người”* (Shakespeare, 1608/2005, tr. 67). Tổ quốc, vì thế, không chỉ là đất đai, mà là linh hồn tập thể kết tinh trong từng con người. Điều này tương đồng với tư tưởng tương tức trong Kinh Hoa Nghiêm: vận mệnh quốc gia gắn liền với vận mệnh từng công dân.

Đến thời cận đại, Goethe (1749-1832) - đại thi hào Đức - khẳng định: *“Wer den Dichter will verstehen, muss in Dichters Lande gehen”* - *“Muốn hiểu thi sĩ, hãy đến với đất nước của thi sĩ”* (Goethe, West-östlicher Divan, 1819/1998, tr. 121). Với Goethe, tình yêu Tổ quốc không chỉ là chính trị, mà còn là cội nguồn sáng tạo văn hóa, là bản sắc để cá nhân cất tiếng nói toàn cầu.

3.2. Tư tưởng Á Đông: từ trung hiếu đến yêu nước

Ngược dòng sang phương Đông, truyền thống Nho giáo đặt nặng trung quân ái quốc. Mạnh Tử từng dạy: *“Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”* - *“Dân là quý, xã tắc đứng sau, vua là nhẹ”* (Mạnh Tử, Tận tâm thượng). Tư tưởng này khẳng định: Tổ quốc là dân, yêu nước phải gắn liền với yêu dân. Đây chính là điểm gặp gỡ với quan niệm Phật học: Tổ quốc là cộng đồng sống trong tương tức.

Trong triết lý Lão Trang, quê hương được coi là nơi con người hòa điệu với Đạo - trật tự vũ trụ. Trang Tử viết: *“Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, vạn vật dữ ngã vi nhất”* - *“Trời đất sinh ra ta, vạn vật cùng ta là một”* (Trang Tử, Tề vật luận). Câu này đồng điệu với tinh thần *“nhất thiết pháp giai Phật pháp”* trong Phật giáo: yêu Tổ quốc là yêu cái nền sinh mệnh mà mình hòa chung với trời đất.

3.3. Các thi sĩ nhân loại và khát vọng yêu nước

Rabindranath Tagore (1861-1941), nhà thơ Ấn Độ và bạn lớn của Việt Nam, đã viết: *“Patriotism cannot be our final spiritual shelter; my refuge is humanity”* - *“Lòng yêu nước không thể là nơi trú ngụ tinh thần cuối cùng của ta; nơi trú ngụ của ta là nhân loại”* (Tagore, Nationalism, 1917/2004, tr. 77). Tagore vừa khẳng

định giá trị của yêu nước, vừa nhắc nhở phải đặt nó trong lòng nhân loại – tình thần tương hợp với Kinh Kim Cang: yêu mà không chấp.

Pablo Neruda (1904–1973), thi sĩ Chile, trong Canto General, đã ca ngợi đất nước: *“Patria, mi amor, mi vida, mi sangre – “Tổ quốc, tình yêu của tôi, đời tôi, máu tôi”* (Neruda, 1950/1993, tr. 215). Với Neruda, Tổ quốc là thân thể, là máu xương, là nơi kết tụ hạnh phúc và đau thương.

Rumi (1207–1273), nhà thơ Sufi Ba Tư, từng viết: *“Wherever you stand, be the soul of that place – “Dù đứng ở đâu, hãy là linh hồn của nơi đó”* (Rumi, Mathnawi, 1258/2001, tr. 314). Câu này khẳng định: yêu quê hương là trở thành linh hồn sống động của nó. Đây là tình yêu vượt không gian, bởi Tổ quốc chính là nơi mình gắn bó, phụng sự.

Kahlil Gibran (1883–1931), nhà văn Lebanon, trong The Prophet, viết: *“You cannot separate the land from the people who live upon it – “Không thể tách đất khỏi con người sống trên đó”* (Gibran, 1923/2009, tr. 89). Với Gibran, yêu nước là yêu con người, chứ không chỉ mảnh đất. Điều này tương đồng với lời Hồ Chí Minh: *“Nước là dân, dân là nước. Nếu dân không được hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”* (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, 2011, tr. 121).

3.4. Điểm gặp gỡ Đông - Tây, Kim - Cổ

Qua so sánh, ta nhận ra một mẫu số chung:

Phương Tây nhấn mạnh tính công dân: Tổ quốc là cộng đồng, yêu nước là nghĩa vụ trách nhiệm.

Phương Đông nhấn mạnh tính tâm linh – đạo đức: yêu nước là đạo hiếu, là hòa điệu cùng vũ trụ.

Các thi sĩ nhân loại đặt tình yêu Tổ quốc trong mối liên hệ với nhân loại: không tách rời nhân văn toàn cầu.

Tất cả gặp nhau ở điểm: tình yêu Tổ quốc chân chính không phải sự độc quyền, mà là năng lượng nuôi dưỡng con người và cộng đồng. Đây là điều mà Phật học gọi là Từ – Bi – Hỷ – Xả; chính trị hiện đại gọi là trách nhiệm công dân toàn cầu.

3.5. Tiểu kết

So sánh Đông – Tây, Kim – Cổ cho thấy: tình yêu Tổ quốc không bao giờ chỉ là cảm xúc cục bộ, mà là giá trị nhân loại. Việt Nam, khi đặt tình yêu Tổ quốc trong dòng chảy Phật học, cũng đồng thời đặt mình trong cuộc đối thoại toàn cầu: yêu quê hương nhưng không khép kín, gắn bó với dân tộc nhưng đồng hành cùng nhân loại.



Chùa Đồng, Yên Tử. Nguồn ảnh: St

4. Liên hệ văn hóa – văn học Việt Nam: Tình yêu Tổ quốc trong hồn thơ, tiếng nhạc và ca dao

4.1. Ca dao, tục ngữ: tình yêu nước từ đời sống bình dân

Trong kho tàng văn hóa dân gian, tình yêu đất nước được kết tinh trong những câu ca dao, tục ngữ mộc mạc mà sâu sắc. Người nông dân xưa, gắn bó với ruộng đồng, đã cất lên những lời ca:

“Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” (Ca dao Việt Nam).

Đây là thông điệp đại đoàn kết, đặt nền móng cho tình yêu Tổ quốc: dù khác dân tộc, tôn giáo, miền đất, tất cả đều cùng chung một giàn – đất nước Việt Nam. Cũng trong mạch ấy, tục ngữ có câu: “Tấc đất tấc vàng”. Đất không chỉ là tư liệu sản xuất, mà là máu thịt Tổ quốc, là hồn sông núi cha ông gửi lại.

Tinh thần ấy phù hợp với lời Tổng Bí thư Tô Lâm (2025): *“Phải khơi dậy khát vọng vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số; biến khát vọng ấy thành động lực xây dựng khối đại đoàn kết, để mọi chính sách thực sự đi vào lòng dân”*. Từ

ca dao đến chính luận, từ tục ngữ đến nghị quyết, tình yêu nước Việt Nam luôn gắn với khát vọng đoàn kết.

4.2. Truyện Kiều và nỗi đau thân phận gắn liền với nỗi đau đất nước

Nguyễn Du, trong Truyện Kiều, đã thốt lên:

“Đau đớn thay phận đàn bà,

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung” (Nguyễn Du, Truyện Kiều, câu 241–242).

Đây không chỉ là tiếng than cho số phận cá nhân, mà còn là lời vọng về bi kịch của dân tộc trong những thời kỳ đất nước chìm nổi. Nỗi đau thân phận Kiều – bị cuốn xoáy trong bể khổ – gợi nhắc đến nỗi đau mất nước, chia cắt, chiến tranh. Chính vì thế, Truyện Kiều vừa là bi kịch tình yêu, vừa là ẩn dụ cho vận mệnh đất nước.

Điều này tương ứng với Phật học: con người và quốc gia tương tức. Nỗi đau của cá nhân không tách khỏi nỗi đau cộng đồng; hạnh phúc của dân tộc cũng là hạnh phúc của từng phận người.

4.3. Thơ mới và tiếng gọi yêu nước trong lãng mạn

Thế kỷ XX, phong trào Thơ Mới mang đến một tiếng nói tình yêu mới – tình yêu đôi lứa hòa quyện cùng tình yêu Tổ quốc. Xuân Diệu – nhà thơ của lứa tuổi thanh xuân – từng viết:

“Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng? (Xuân Diệu, 1945/2000, tr. 87)”

Câu thơ bật ra trong buổi bình minh độc lập, khi Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới. Yêu nước trở thành tình cảm ngây ngất, lãng mạn, nhưng cũng rất thực tế – như một nụ hôn đầu đời của lịch sử.

Hàn Mặc Tử, trong những vần thơ đắm lệt, dù nói về tình riêng, vẫn thấp thoáng bóng dáng quê hương: *“Quê hương tôi có con sông xanh biếc...”*. Cái nhìn đầy bi cảm ấy khiến quê hương trở thành biểu tượng linh thiêng, vừa gần gũi, vừa thiêng liêng.

Nguyễn Bính thì mang hồn quê mộc mạc: *“Nhà tôi ở cuối thôn Đoài, có giàn thiên lý có người tôi thương”*. Tình quê, tình yêu, tình người hòa quyện – tất cả đều dẫn về tình yêu đất nước.

4.4. Từ âm nhạc Trịnh Công Sơn đến “Nối vòng tay lớn (Trịnh Công Sơn, 1968/2002, tr. 53)”

Nếu thơ ca là tiếng nói của trái tim, thì âm nhạc là hơi thở của linh hồn dân tộc. Trịnh Công Sơn, trong khúc ca bất hủ *“Nối vòng tay lớn (Trịnh Công Sơn, 1968/2002, tr. 53)”*, đã cất lên:

“Người giàu sang cùng người nghèo khó,

Người gần xa cùng chung một lòng...” (Trịnh Công Sơn, 1968/2002, tr. 53).

Đây không chỉ là lời kêu gọi hòa hợp Bắc – Nam, mà còn là bản tuyên ngôn của tình yêu Tổ quốc trong giai đoạn đất nước chia cắt. Trịnh Công Sơn biến âm nhạc thành ngôn ngữ đoàn kết dân tộc, khẳng định rằng yêu nước không phải chỉ là chiến đấu, mà còn là hàn gắn, hòa giải, thương yêu.

4.5. Sử thi, dân ca, và tình yêu đất nước nơi vùng cao

Tình yêu Tổ quốc không chỉ có trong văn chương kinh điển, mà còn chảy trong sử thi và dân ca các dân tộc thiểu số. Sử thi Đam San của người Ê Đê kể về vị tù trưởng dám thách thức cả thần linh để bảo vệ buôn làng. Đam San không chỉ là người anh hùng của Tây Nguyên, mà còn là hình ảnh của một công dân yêu nước – coi cộng đồng là Tổ quốc.

Trong dân ca Quan họ, tình yêu đôi lứa chan chứa trong những câu hát đối đáp cũng chính là tình yêu quê hương Kinh Bắc. Trong tiếng cồng chiêng Tây Nguyên, trong điệu then Tày – Nùng, trong lễ hội Khmer Nam Bộ, tình yêu Tổ quốc thể hiện bằng văn hóa sống động, gắn bó máu thịt với đất trời.

Điều này phản ánh triết lý Phật học: mọi pháp tương tức. Tình yêu đôi lứa, tình yêu gia đình, tình yêu văn hóa – tất cả đều chảy về dòng lớn: tình yêu Tổ quốc.

4.6. Từ “Uống nước nhớ nguồn” đến Nghị quyết của Đảng

Tình yêu Tổ quốc trong văn hóa Việt Nam luôn gắn với đạo lý *“Uống nước nhớ nguồn”*. Đó là biết ơn cha mẹ, tiền nhân, anh hùng liệt sĩ – những người đã hy sinh cho sông núi. Chính vì thế, Đảng ta luôn đặt tình yêu nước làm nền tảng.

Nghị quyết 66-NQ/TW (2025) về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhấn mạnh: phải xây dựng hệ thống pháp luật dựa trên tinh thần nhân văn, vì con người. Yêu nước hôm nay không chỉ là ra trận, mà còn là sống và làm việc theo pháp luật, góp phần vào sự minh bạch, công bằng của xã hội.

Nghị quyết 68-NQ/TW (2025) về kinh tế tư nhân thì khẳng định: phát triển doanh nghiệp tư nhân chính là phát huy tình yêu nước trong kinh tế – biến khát vọng cá nhân thành động lực quốc gia.

Từ ca dao đến nghị quyết, từ Truyện Kiều đến Trịnh Công Sơn, tình yêu Tổ quốc Việt Nam luôn hiện hữu như một mạch ngầm xuyên suốt, kết nối văn hóa dân gian – văn học bác học – chính trị hiện đại.

4.7. Tiểu kết

Liên hệ văn hóa – văn học Việt Nam cho thấy: tình yêu Tổ quốc không chỉ là khái niệm trừu tượng, mà đã thấm vào từng câu ca dao, từng khúc nhạc, từng vần thơ. Đó là tình yêu vừa giản dị vừa thiêng liêng, vừa là đạo lý hiếu – nghĩa, vừa là sức mạnh chính trị – lịch sử.

Từ Nguyễn Du đến Xuân Diệu, từ Hàn Mặc Tử đến Trịnh Công Sơn, từ ca dao đến nghị quyết, tình yêu nước Việt Nam luôn mang tính nhân văn sâu sắc, hội tụ cùng tinh thần Phật học: yêu cha mẹ – yêu dân tộc – yêu nhân loại.

5. Ứng dụng trong kỷ nguyên mới: Tình yêu Tổ quốc trong thời đại AI, toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu

5.1. Tình yêu Tổ quốc trong kỷ nguyên số

Thế kỷ XXI là kỷ nguyên của cách mạng công nghiệp lần thứ tư với trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật. Trong bối cảnh đó, tình yêu Tổ quốc không chỉ thể hiện ở chiến trường hay nhà máy, mà còn hiện diện trên không gian mạng, trong đổi mới sáng tạo và bảo vệ chủ quyền số.

Nghị quyết số 57-NQ/TW (2025) của Bộ Chính trị khẳng định: “*Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là chuyển đổi số, là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế và nâng cao sức mạnh quốc gia*” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025a, tr. 12). Điều này có nghĩa: một lập trình viên viết phần mềm bảo mật, một kỹ sư AI phát triển công nghệ ngôn ngữ tiếng Việt, hay một nhà nghiên cứu dữ liệu tham gia vào phòng chống dịch bệnh – tất cả đều đang yêu nước bằng hành động cụ thể.

Ở đây, Phật học cung cấp một nguyên tắc quan trọng: “*Ý dẫn đầu các pháp*” (Pháp cú, kệ 1). Nếu tâm ý thanh tịnh, công nghệ sẽ phục vụ nhân loại; nếu tâm ý ô nhiễm, công nghệ có thể trở thành công cụ gây hại. Vì vậy, yêu nước trong kỷ nguyên số không chỉ là nắm bắt kỹ thuật, mà còn là giữ gìn đạo đức, từ bi, và

trách nhiệm khi vận dụng công nghệ.

5.2. Hội nhập quốc tế và tình yêu mở rộng

Nghị quyết số 59-NQ/TW (2025) về hội nhập quốc tế nhấn mạnh: *“Hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả là con đường tất yếu để phát triển đất nước, nâng cao vị thế dân tộc”* (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b, tr. 7). Điều này đồng nghĩa: yêu nước hôm nay không chỉ là giữ bản sắc, mà còn là biết hội nhập.

Phật giáo gọi đây là tinh thần “vô trụ” (Kim Cang, phẩm 14): không chấp trước, không khép kín, mà mở rộng tình thương đến muôn loài. Việt Nam muốn khẳng định bản sắc không thể đứng ngoài nhân loại; tình yêu Tổ quốc phải hòa quyện trong tình yêu nhân loại.

Như Tagore từng nói: *“Patriotism cannot be our final spiritual shelter; my refuge is humanity”* (Tagore, 1917/2004, tr. 77). Yêu nước chính là yêu nhân loại, bởi trong thế giới toàn cầu hóa, an ninh, kinh tế, văn hóa không thể tách rời.

5.3. Biến đổi khí hậu và trách nhiệm công dân sinh thái

Một trong những thách thức lớn nhất của kỷ nguyên mới là biến đổi khí hậu. Việt Nam nằm trong số những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất: nước biển dâng đe dọa Đồng bằng sông Cửu Long, thiên tai ngày càng khốc liệt.

Yêu Tổ quốc hôm nay vì thế gắn liền với ý thức sinh thái. Trồng một cây xanh, tiết kiệm điện nước, bảo vệ nguồn nước – tất cả đều là hành động yêu nước. Kinh Hoa Nghiêm đã dạy: *“Một là tất cả, tất cả là một”* (Thích Trí Tịnh, 2006, phẩm Thập Huyền) (Hoa Nghiêm, phẩm Thập Huyền). Phá hoại môi trường tức là phá hoại chính Tổ quốc và bản thân mình.

Đảng ta đã khẳng định: *“Phát triển nhanh nhưng phải bền vững, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường”* (Nghị quyết số 57-NQ/TW, 2025a). Đây chính là sự kết hợp giữa triết lý Phật học và chính sách quốc gia.

5.4. Pháp luật, kinh tế và tình yêu Tổ quốc trong đời sống

Yêu nước trong kỷ nguyên mới không chỉ là tình cảm, mà còn là sống và làm việc theo pháp luật. Nghị quyết số 66-NQ/TW (2025) yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhằm tạo nền tảng minh bạch, công bằng (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025c, tr. 15). Một công dân yêu nước không chỉ biết cống hiến, mà còn tôn trọng pháp luật, bảo vệ công lý.

Mặt khác, Nghị quyết số 68-NQ/TW (2025) về kinh tế tư nhân khẳng định: “*Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025d, tr. 9). Điều này cho thấy: khởi nghiệp, làm giàu chân chính, sáng tạo – tất cả đều là những cách yêu nước trong kinh tế thị trường.

Ở đây, triết lý Phật học về Từ – Bi – Hỷ – Xả soi sáng: làm giàu không đồng nghĩa với tham lam, mà là để tạo phúc lợi, chia sẻ lợi ích, đóng góp cho cộng đồng. Yêu nước qua kinh tế chính là biến phước đức cá nhân thành phúc lợi quốc gia.

5.5. Thế hệ trẻ và tình yêu Tổ quốc trong thời đại AI

Thế hệ trẻ Việt Nam – Gen Z và Alpha – đang sống trong môi trường số, nơi ranh giới thực – ảo mờ nhạt. Tình yêu Tổ quốc trong thế hệ này cần được nuôi dưỡng bằng giá trị thực tiễn: sáng tạo công nghệ, bảo vệ văn hóa trên mạng, lan tỏa thông tin tích cực, chống lại tin giả.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “*Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên*” (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 8, 2011, tr. 473). Trong thời đại AI, lời dạy này càng thấm thía: yêu nước không chỉ là hy sinh, mà còn là học tập suốt đời, làm chủ công nghệ, dẫn thân phụng sự.

5.6. Tiểu kết

Ứng dụng trong kỷ nguyên mới cho thấy: tình yêu Tổ quốc hôm nay không chỉ nằm trong ký ức lịch sử, mà đã trở thành một trách nhiệm đa chiều:

Trách nhiệm công nghệ: làm chủ AI, bảo vệ chủ quyền số.

Trách nhiệm hội nhập: yêu nước nhưng mở rộng trong tình yêu nhân loại.

Trách nhiệm sinh thái: bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

Trách nhiệm pháp luật và kinh tế: sống theo pháp luật, khởi nghiệp vì cộng đồng.

Trách nhiệm thế hệ trẻ: giữ gìn bản sắc, sáng tạo, phụng sự bằng tri thức.

Tất cả đều gặp nhau trong một điểm: tình yêu Tổ quốc không còn giới hạn ở cảm xúc, mà là một phương thức sống, một chiến lược phát triển, một lý tưởng

nhân loại.

6. Kết luận: Tình yêu Tổ quốc - hòa điệu giữa trái tim công dân và linh hồn sông núi

Từ những câu ca dao mộc mạc của cha ông đến lời dạy thâm sâu trong Kinh Phật, từ tiếng gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 617)” đến những định hướng chiến lược trong các nghị quyết Bộ Chính trị hôm nay, ta nhận ra một sự thật: tình yêu Tổ quốc luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi chiều kích nhân sinh.

Trong ánh sáng Phật học, tình yêu ấy không chỉ là xúc cảm, mà là hành trình tu tập nội tâm và trách nhiệm xã hội. Kinh Pháp cú dạy: *“Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình”* (Thích Minh Châu, 1992, kệ 103)” (Pháp cú, kệ 103). Muốn yêu nước thực sự, mỗi công dân phải biết chiến thắng chính mình: vượt qua vô minh, tham, sân, si để góp phần xây dựng xã hội an lạc.

Kinh Hoa Nghiêm nhắc: *“Một là tất cả, tất cả là một”* (Thích Trí Tịnh, 2006, phẩm Thập Huyền)” – Tổ quốc và công dân, dân tộc và nhân loại gắn bó mật thiết, không thể tách rời.

Trong dòng chảy văn hóa Việt Nam, tình yêu Tổ quốc không bao giờ là khái niệm trừu tượng. Nó hiện hữu trong từng tấc đất quê hương – “Tấc đất tấc vàng”; trong khát vọng độc lập – “Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?” (Xuân Diệu, 1945/2000, tr. 87)””; trong tiếng ca nổi vang tay lớn của Trịnh Công Sơn. Nó cũng hòa quyện với nghị quyết hôm nay, khi Đảng ta khẳng định: phát triển khoa học công nghệ (NQ 57), hội nhập quốc tế (NQ 59), đổi mới pháp luật (NQ 66), phát triển kinh tế tư nhân (NQ 68) đều là những biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước trong thế kỷ XXI.

Tình yêu Tổ quốc, vì thế, vừa là cội nguồn tinh thần, vừa là động lực phát triển, vừa là ngọn lửa đoàn kết. Nó không dừng ở sự lãng mạn của thi ca, không khép kín trong nỗi nhớ quê hương, mà trở thành chiến lược sinh tồn và phát triển trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, AI và biến đổi khí hậu.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng khẳng định: *“Dân tộc ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”* (Nguyễn Phú Trọng, 2021, tr. 35). Nhưng cơ đồ ấy không phải bất biến. Nó đòi hỏi mỗi thế hệ công dân phải tiếp tục yêu nước bằng trí tuệ, bằng sáng tạo, bằng sự dấn thân. Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đã nhấn mạnh trong diễn văn Quốc khánh 80 năm: *“Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, vào năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, Việt Nam ta trở thành một quốc gia phát triển, hùng cường, thịnh vượng, nhân dân*

ấm no, hạnh phúc” (Tô Lâm, 2025b). Đó chính là lời hiệu triệu cho một tình yêu Tổ quốc vừa sâu thẳm trong tâm hồn, vừa cụ thể trong hành động.

Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng cũng nhấn gửi: *“Đạo Phật đồng hành cùng dân tộc, hộ quốc an dân là trách nhiệm thiêng liêng”* (Trí Quảng, 2022). Đặt trong mạch ấy, tình yêu Tổ quốc chính là sự hòa điệu giữa tinh thần Phật học và chính trị cách mạng, giữa đạo hiếu và đạo nghĩa, giữa trách nhiệm công dân và khát vọng nhân loại.

Khi ta trồng một cây xanh, viết một dòng code cho phần mềm Việt, bảo tồn một làn điệu dân ca, tuân thủ một điều luật, hay lan tỏa một thông điệp chân thật trên không gian mạng – tất cả đều là yêu nước. Tình yêu Tổ quốc, như vậy, không xa xôi, mà ở ngay trong từng hành động nhỏ bé thường ngày.

Trong thế kỷ XXI, tình yêu Tổ quốc cần được nhìn nhận như năng lượng đạo đức và trí tuệ để Việt Nam bước vào tương lai. Đó là tình yêu không khép kín mà mở rộng, không cực đoan mà nhân văn, không chỉ gắn với biên giới địa lý mà còn với biên giới của tri thức, công nghệ và môi trường.

Tác giả: **Ths Nguyễn Hoàng Hành** - Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tài liệu tham khảo (chuẩn hóa - APA 7th):

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025a). Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025b). Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025c). Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025d). Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
5. Gibran, K. (2009). The prophet. New York: Vintage International. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1923).
6. Goethe, J. W. von. (1998). West-östlicher Divan. Munich: C.H. Beck. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1819).
7. Hồ Chí Minh. (2011). Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 4, 8, 9, 15). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
8. Neruda, P. (1993). Canto general. Berkeley: University of California Press. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1950).

9. Nguyễn Du. (2004). Truyện Kiều. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục. (Tác phẩm gốc thế kỷ XIX).
10. Nguyễn Phú Trọng. (2021). Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
11. Rumi, J. (2001). The mathnawi. Oxford: Oxford University Press. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1258).
12. Shakespeare, W. (2005). Coriolanus. Cambridge: Cambridge University Press. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1608).
13. Tagore, R. (2004). Nationalism. New Delhi: Penguin Books. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1917).
14. Thích Minh Châu (dịch). (1992). Kinh Pháp cú. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tôn giáo.
15. Thích Minh Châu (dịch). (1992). Kinh Vu Lan. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tôn giáo.
16. Thích Trí Quảng. (2022). Đạo Phật và dân tộc. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.
17. Thích Trí Tịnh (dịch). (2005). Kinh Kim Cang. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tôn giáo.
18. Thích Trí Tịnh (dịch). (2006). Kinh Hoa Nghiêm. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tôn giáo.
19. Trịnh Công Sơn. (2002). Tuyển tập Trịnh Công Sơn. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ. (Tác phẩm gốc 1968).
20. Xuân Diệu. (2000). Thơ Xuân Diệu. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học. (Tác phẩm gốc 1945).
21. Tô Lâm. (2025a, 30 tháng 4). Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975–30/4/2025). Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
22. Tô Lâm. (2025b, 2 tháng 9). Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2/9/1945–2/9/2025). Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.